



Quảng Ngãi, Ngày 15 tháng 4 năm 2026

DANH SÁCH CÁN BỘ - THÍ NGHIỆM VIÊN
PHÒNG THÍ NGHIỆM - KIỂM ĐỊNH
THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD KVINA

Kính gửi : Sở xây dựng Quảng Ngãi.

1. Thông tin về năng lực Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thí nghiệm.

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao hiện nay	Số chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên
1	Huỳnh Thanh Khiết	Kỹ sư	Trưởng phòng thí nghiệm ; Thí nghiệm viên kim loại	- Chứng nhận đào tạo quản lý PTN số: 0759-2012 của Học viện cán bộ QL XD và đô thị về “ Bồi dưỡng kiến thức , kỹ năng quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng “ - GCN số 0090/ ĐT6.01 đã tham dự khóa huấn luyện quản lý chất lượng PTN theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 1999 do Trung tâm Quatest 3 cấp ngày 14/2/2001 - Chứng chỉ thí nghiệm viên kim loại số 37/ TNV-VKH/1999 do Viện KHCN Bộ Xây dựng cấp ngày 26/6/1999.
1	Nguyễn Thị Xuân Ảnh	Cử nhân	Phó trưởng phòng thí nghiệm ; Thí nghiệm viên cơ lý đất; Thí nghiệm viên bê tông và VLXD.	- Chứng nhận đào tạo quản lý PTN số: 727-2009 của Học viện cán bộ quản lý Xây dựng và Đô thị về “ Quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng “.

2. Thông tin về năng lực Nhân viên phòng thí nghiệm .

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao hiện nay	Số chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên
1	Nguyễn Thị Xuân Ảnh	Cử nhân	Thí nghiệm viên cơ lý đất; Thí nghiệm viên bê tông và VLXD.	- Chứng chỉ Thí nghiệm cơ lý đất XD số: 429/2001/VKH-TNXD. - Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm viên số : 08/05/2015 /TNVVLBT – RDC: Thí nghiệm tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu bê tông trong phòng và hiện trường.
2	Đỗ Ngọc Nhị	Cao đẳng nghề thí nghiệm-Trường cao đẳng GTVT III	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ô tô; Thí nghiệm bê tông và VLXD; Thí nghiệm sức chịu tải cọc; Thí nghiệm nước .	- Cao đẳng Thí nghiệm Chất lượng đường ô tô số: 000425378 /LĐTBOXH-DN - Chứng chỉ Thí nghiệm cơ lý Bê Tông & VLXD số: 112/QLPTN - Thí nghiệm độ toàn vẹn & sức chịu tải của cọc số: 4000/2008/VKH-TNXD - Thí Nghiệm nước XD & M.T số: 90/QLPTN-STIC/2011
3	Huỳnh Thị Thanh Hoa	Thí nghiệm viên	Thí nghiệm bê tông và VLXD; cơ lý bê tông nhựa và các loại vật liệu công trình giao thông.	- Chứng chỉ số số 271/2003/VKH-TNXD : Thí nghiệm viên bê tông và vật liệu xây dựng . - Chứng chỉ số 01/02/2018/TNVL : Thí nghiệm các tính chất cơ lý bê tông nhựa và VLXD trong phòng và hiện trường. - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu công trình giao thông số 2023/GT1-052/VKHCN.
4	Nguyễn Đăng Vĩnh	Thí nghiệm viên	Thí nghiệm bê tông nhựa và VLXD trong phòng và hiện trường.	- Chứng chỉ số 1K013SCNITC : Thí nghiệm tính chất cơ lý bê tông nhựa và VLXD trong phòng và hiện trường.

5	Nguyễn Ngọc Tiến	Thí nghiệm viên	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ôtô;	- Bằng nghề : Thí nghiệm kiểm tra Chất lượng đường ôtô số: 211804 /LĐTBXH-DN
6	Huỳnh Nguyễn Nhật Tân	Thí nghiệm viên	Thí nghiệm thép và kim loại ; VLXD Thí nghiệm tính chất cơ lý vật liệu cho công trình giao thông. Thí nghiệm kiểm định sơm, thạch cao, ván gỗ,và vải địa kỹ thuật	- Chứng chỉ số 201932022/CC-TT8-N : Thí nghiệm thép và kim loại . - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu công trình giao thông số 2023/GT1-111/VKHCN. - Chứng chỉ thí nghiệm kiểm định sơm, thạch cao, ván gỗ,và vải địa kỹ thuật số 315/QĐ.109.2025 VLXD - Chứng chỉ thí nghiệm kiểm định vữa, bê tông và vật liệu chế tạo số 140/QĐ.75A.2025 VLXD

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG KVINA**



GIÁM ĐỐC
KS. Huỳnh Thanh Kiệt